UBND TỈNH KHÁNH HOÀ
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4046 /BC-SGTVT

Khánh Hoà, ngày 19 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2023

Thực hiện chế độ báo cáo theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Sở Giao thông vận tải (GTVT) báo cáo Kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM SOÁT TTHC

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

Sở không chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL có quy định TTHC. Do đó, Sở không thực hiện nội dung đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL.

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

Sở GTVT không chủ trì thực hiện việc thẩm định TTHC trong các văn bản QPPL.

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

Sở GTVT không chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL có quy định TTHC.

Sở đã trình UBND tỉnh ban hành 02 Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở *(Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh và Quyết định số 1661/QĐ-UBND ngày 18/7/2023)*. Tính đến thời điểm báo cáo: Tổng số TTHC lĩnh vực GTVT ở các cấp hiện nay là 158 TTHC, trong đó số TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải

quyết của Sở GTVT là 130 thủ tục *(08 TTHC được quy định tại văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành)*, cấp huyện 19 thủ tục *(10 TTHC được quy định tại văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành)* và cấp xã 09 thủ tục. Tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở đều đã được thực hiện công khai theo quy định.

Hiện nay, 100% các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đều đã được phê duyệt quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Trong năm 2023, Sở đã trình UBND tỉnh ban hành 01 Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ TTHC (Quyết định số 925 ngày 25/4/2023) và ban hành 02 Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo ủy quyền của UBND tỉnh (Quyết định số 170/QĐ-SGTVT ngày 29/3/2023 và Quyết định số 392/QĐ-SGTVT ngày 01/8/2023 của Sở GTVT). Tính đến thời điểm báo cáo, trong tổng số 130 TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở, 130 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đều đã được phê duyệt quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (Tổng số quy trình nội bộ đã được phê duyệt: 180. Trong đó số quy trình nội bộ do UBND tỉnh phê duyệt: 117; tổng số quy trình nội bộ do Sở phê duyệt theo ủy quyền: 63).

(Chi tiết theo Biểu số II.03b/VPCP/KSTT gửi kèm công văn)

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

Trong quá trình thực hiện giải quyết TTHC, Sở đánh giá nội dung các quy định về TTHC đã có sự thống nhất, trình tự thực hiện TTHC rõ ràng, cụ thể, không gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC; thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và cá nhân khi thực hiện. Do đó, Sở không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến TTHC, không đề xuất phương án đơn giản hoá TTHC *(công văn số 27/SGTVT-VP ngày 05/01/2023)*.

Nhiệm vụ rà soát, đánh giá TTHC được thực hiện thường xuyên, Sở đã báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ rà soát đơn giản hóa đúng thời gian quy định *(công văn số 2248/SGTVT-VP ngày 27/7/2023)*.

(Chi tiết theo Biểu số II.04/VPCP/KSTT gửi kèm công văn)

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

Thực hiện công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị tại Bộ phận Một cửa và Trang thông tin điện của Sở theo đúng quy định.

Trong năm, Sở GTVT không tiếp nhận mới cũng như có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC tồn động từ kỳ trước chuyển sang.

Qua theo dõi, thực hiện xử lý phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, Sở tiếp nhận và xử lý 01 phản ánh, kiến nghị của công dân (phản ánh mã: PAKN.20230621.0109).

(Chi tiết theo Biểu số II.05a/VPCP/KSTT gửi kèm công văn)

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

a) Hồ sơ giải quyết trên Cổng dịch vụ công tỉnh

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo: 23.614, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 22.713 (trực tuyến: 5.834; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 16.879); số từ kỳ trước chuyển qua: 901).

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 22.039; trong đó, giải quyết sớm và đúng hạn: 22.039, quá hạn: 00 (29 hồ sơ quá hạn trên Phần mềm gồm: 26 hồ sơ thực tế đã được trả công dân đúng hạn, lỗi chuyên viên thao tác xử lý phần mềm trễ hạn, có 03 hồ sơ lỗi những năm trước ở mục Hồ sơ đang giải quyết quá hạn, được thực hiện thao tác xử lý kết thúc hồ sơ).

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 1.576; trong đó, trong hạn: 1.574, quá hạn: 02. Đối với 02 hồ sơ đang giải quyết quá hạn trên Hệ thống là hồ sơ giải quyết TTHC do lỗi hệ thống hoặc lỗi thao tác từ những năm trước nhưng chưa được xử lý dứt điểm.

(Chi tiết theo Biểu số II.06a/VPCP/KSTT gửi kèm công văn)

b) Hồ sơ giải quyết trên Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến vận tải đường bộ của Bộ Giao thông vận tải

Số lượng hồ sơ phát sinh trên Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến vận tải đường bộ của Bộ Giao thông vận tải: 2.586 hồ sơ (bao gồm 293 Giấy phép kinh vận tải, 2251 hồ sơ phù hiệu, biển hiệu; 42 hồ sơ đăng ký khai thác tuyến). Hiện nay, số lượng hồ sơ trên Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến vận tải đường bộ của Bộ Giao thông vận tải chưa được trích xuất thống kê trên Hệ thống Dịch vụ công của tỉnh.

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

a) Tình hình triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 và nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐUBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh, Sở đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại Sở GTVT (Quyết định số 527/QĐ-SGTVT ngày 30/9/2021 của Sở GTVT). Sở cũng đã ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023 của Sở (Kế hoạch số 305/KH-SGTVT ngày 09/02/2023 của Sở GTVT).

Sở GTVT triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh đối với 126 TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở (đạt 96,9%); 04 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Khánh Hòa – đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở thực hiện trực tiếp tại Trung tâm. Thường xuyên rà soát, cập nhật phân hệ cơ sở dữ liệu trên Phần mềm theo quy trình nội bộ giải quyết TTHC được UBND tỉnh phê duyệt. Trong năm, Sở đã đề nghị cập nhật cơ sở dữ liệu của 02 TTHC được công bố mới.

Sở thường xuyên quán triệt và chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở, công chức được phân công tham gia quy trình xử lý hồ sơ TTHC trên phần mềm Hành chính công thực hiện đúng và đầy đủ cơ chế một cửa, một cửa liên thông và quy chế quản lý, thực hiện công tác CCHC của Sở, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho tổ chức và công dân khi đến liên hệ giải quyết TTHC. Chỉ đạo công chức thực hiện nghiêm quy định về hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, bổ túc hồ sơ, từ chối giải quyết hồ sơ, xin lỗi và hẹn lại thời gian trả kết quả hồ sơ nếu giải quyết trễ hạn. Nâng cao chất lượng phục vụ, ý thức kỷ luật và thái độ phục vụ của đội ngũ công chức. Đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật. Quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử hầu hết đồng bộ với chuyển xử lý hồ sơ giấy; toàn bộ thông tin công dân được cập nhật đầy đủ trên hệ thống; Hồ sơ tiếp nhận được tạo lập điện đử đầu vào và gắn kết quả đầu ra; Hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa Sở thực hiện đúng quy định pháp luật về trình tự, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, phí, lệ phí, thời hạn giải quyết, hồ sơ lưu đầy đủ, thời gian giải quyết hồ sơ được đảm bảo theo quy định.

Lãnh đạo, công chức được phân công tham gia quy trình xử lý hồ sơ TTHC trên phần mềm một cửa đã thực hiện đúng và đầy đủ cơ chế một cửa, một cửa liên thông và quy chế quản lý, thực hiện công tác CCHC của Sở; công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở được trang bị đầy đủ phương tiện làm việc theo quy định.

Việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết và trả kết quả hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện đúng quy định, cụ thể:

+ 100% hồ sơ TTHC đã được cập nhật tình trạng giải quyết công việc trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đúng với kết quả đầu ra trên hồ sơ giấy. Cơ bản thời gian thực hiện các thao tác xử lý hồ sơ phù hợp với quy trình đã thiết lập trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, tuy nhiên vẫn còn trường hợp hồ sơ chưa được luân chuyển đảm bảo thời gian ở các bước theo quy trình đã thiết lập.

+ 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, trả kết quả giải quyết, xử lý đảm bảo đúng theo quy định. Việc hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ được thực hiện đúng theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.

+ Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đều được công khai thông tin chính xác, đầy đủ và kịp thời bằng cả hình thức niêm yết và điện tử đúng quy định về công khai TTHC.

+ Kết quả giải quyết TTHC và chi phí thực hiện TTHC đảm bảo phù hợp với pháp luật; không phát sinh các chi phí ngoài quy định của pháp luật khi thực hiện các TTHC.

+ Không tiếp nhận các phản ánh về tình trạng cán bộ, công chức Sở tiếp nhận hồ sơ không đúng về thành phần và số lượng, yêu cầu công dân thực hiện

công việc không có trong quy trình thủ tục, hướng dẫn không đầy đủ trong 01 lần, đề nghị bổ sung từ 02 lần trở lên hoặc từ chối giải quyết hồ sơ sai quy định, có thái độ nhũng nhiễu, cửa quyền. Qua khảo sát đánh giá sự hài lòng của tổ chức, công dân về sự phục vụ của Sở, Sở có ghi nhận các phiếu đánh giá có ý kiến là đã phải bổ sung hồ sơ 01 lần sau khi đã nộp hồ sơ lần đầu và có Phiếu hẹn. Qua rà soát, các trường hợp khách hàng cho biết phải bổ sung hồ sơ 01 lần trở lên sau khi đã có Phiếu hẹn đều rơi vào thủ tục cấp Giấy phép lái xe bị mất. Tuy nhiên, theo quy định, việc thực hiện thủ tục cấp giấy phép lái xe bị mất sẽ phải bắt buộc thực hiện 02 quy trình gồm Quy trình khai báo mất và Quy trình tiếp nhận sau 02 tháng báo mất; do đó gây hiểu nhầm dẫn đến sự đánh giá sai của công dân.

+ Các phòng đã thường xuyên rà soát và triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc phạm vi quản lý; không có hồ sơ trực tuyến nào không giải quyết hoặc giải quyết trễ hạn.

+ 100% hồ sơ giải quyết TTHC đúng hạn trên tổng số hồ sơ tiếp nhận theo quy định, không có hồ sơ trễ hạn.

b) Tình hình, kết quả đề xuất các thủ tục hành chính thực hiện liên thông (nếu có)

Qua rà soát, trong năm 2023 Sở GTVT không thực hiện đề xuất các TTHC thực hiện liên thông hoặc đề xuất ghép liên thông các TTHC có liên hệ chặt chẽ với nhau để giải quyết trên một quy trình cho phép người dân, tổ chức, doanh nghiệp chỉ nộp hồ sơ một lần để giải quyết đồng thời nhiều yêu cầu công việc.

c) Kết quả tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính

Tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Sở thực hiện việc phát phiếu thu thập ý kiến đánh giá của tổ chức, công dân đối với việc giải quyết TTHC theo đúng quy định, phiếu được đặt tại bàn viết hồ sơ dành cho tổ chức, cá nhân, trên bàn làm việc của công chức, bàn tiếp đón và bàn trả kết quả; được phát cho tổ chức, cá nhân kèm theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và khi tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả giải quyết TTHC. Sở đã thu được 199 phiếu ở các thủ tục thuộc lĩnh vực Đường bộ (gồm thủ tục: Đổi Giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp; Cấp lại Giấy phép lái xe; Cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn bị hỏng; Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn; Cấp lại Giấy phép tập lái; Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu), kết quả đánh giá của tổ chức cá nhân về giải quyết TTHC cho thấy công chức tham gia tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả đều hoàn thành 100% nhiệm vụ.

Triển khai công văn số 628/VPUBND-KSTT ngày 29/5/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, Sở đã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được phân công tại phụ lục kèm theo Công văn 1844/SGTVT-VP ngày 22/7/2022 của Sở GTVT V/v triển khai Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày

23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính căn cứ vào kết quả đánh giá các tiêu chí thành phần tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC năm tất cả các công chức tham gia tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính của Sở đều hoàn thành 100% nhiệm vụ, Xếp loại Sở GTVT loại Xuất sắc trong quý I và II năm 2023.

(Chi tiết theo Biểu số II.07b/VPCP/KSTT, Biểu số 4 và Biểu số 5 gửi kèm công văn)

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

- Tiếp tục quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức thuộc Sở triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. Sở cũng đã triển khai rà soát, cập nhật danh mục dịch vụ công tực tuyến toàn trình và một phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ gửi Sở Thông tin và Truyền thông.

- Triển khai Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần; Danh mục dịch vụ công thực hiện bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Sở GTVT thực hiện 64 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 49 dịch vụ công trực tuyến một phần. 17 TTHC không cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Sở cũng đang thực hiện trực tuyến trên Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến vận tải đường bộ của Bộ Giao thông vận tải và giải quyết thủ tục Đổi Giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

a) Số lượng hồ sơ phát sinh trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh: 5.385 hồ sơ

- Danh mục TTHC mức độ 3: phát sinh 857 hồ sơ

+ Lĩnh vực Đăng kiểm: phát sinh 07 hồ sơ

+ Lĩnh vực Đường bộ: phát sinh 834 hồ sơ

+ Lĩnh vực Đường thủy nội địa: phát sinh 12 hồ sơ.

+ Lĩnh vực Dịch vụ du lịch khác: phát sinh 04 hồ sơ.

+ Lĩnh vực Hàng hải: không phát sinh hồ sơ.

+ Lĩnh vực Tài chính ngân hàng: không phát sinh hồ sơ.

- Danh mục TTHC mức độ 4 (Lĩnh vực Đường bộ): phát sinh 4.978 hồ sơ (tuy nhiên, công dân chỉ thực hiện ở mức độ 3).

b) Số lượng hồ sơ phát sinh trên Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến vận tải đường bộ của Bộ Giao thông vận tải: 2.586 hồ sơ (bao gồm 293 Giấy phép kinh vận tải, 2251 hồ sơ phù hiệu, biển hiệu; 42 hồ sơ đăng ký khai thác tuyến). Hiện nay, số lượng hồ sơ trên Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến vận tải đường bộ của Bộ Giao thông vận tải chưa được trích xuất thống kê trên Hệ thống Dịch vụ công của tỉnh.

c) Số lượng hồ sơ Đổi Giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia: 1.485 hồ sơ

(Chi tiết theo Biểu số II.08/VPCP/KSTT gửi kèm công văn)

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

- Triển khai phổ biến kịp thời, đầy đủ của các văn bản QPPL về GTVT và các văn bản khác có liên quan, đặc biệt là các văn bản QPPL, chính sách mới ban hành hoặc có hiệu lực trong năm 2023, nhất là các văn bản QPPL có liên quan đến việc giải quyết TTHC.

- Thường xuyên đăng các bản tin và các quy định về TTHC cũng như các chính sách cải cách TTHC trên Trang Thông tin điện tử của Sở.

- Niêm yết công khai toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; những TTHC tiếp nhận và giải quyết mức độ 3, 4 và những TTHC cho phép thanh toán phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính thông qua Trung tâm dịch vụ Hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa tại Bộ phận Một cửa và trên Trang thông tin điện tử của Sở. Sở đang tích cực thực hiện biện pháp tuyên truyền về Trung tâm dịch vụ Hành chính công trực tuyến tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia đến các tổ chức, cá nhân thay đổi nhận thức, thói quen của khách hàng trong việc nộp hồ sơ trực tuyến nói chung:

+ Phát các thông điệp tuyên truyền về Trung tâm dịch vụ Hành chính công trực tuyến tỉnh; tuyên truyền mã QR đăng nhập vào Trung tâm dịch vụ Hành chính công trực tuyến tỉnh tại Bộ phận Một cửa và trên Trang thông tin điện tử Sở.

+ Tạo liên kết với Trung tâm dịch vụ Hành chính công trực tuyến tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia trên Trang thông tin điện tử của Sở.

+ Lồng ghép nội dung giới thiệu về Trung tâm dịch vụ Hành chính công trực tuyến tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại các Hội nghị phổ biến văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành...

+ Đăng tải clip hướng dẫn thực hiện nộp hồ sơ mức độ 3 đối thủ tục hành chính Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp (TTHC phổ biến nhất của Sở).

+ Truyền thông việc triển khai thủ tục cấp đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Tổ chức tuyên truyền kỹ năng hành chính, kỹ năng giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là chú trọng đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa và cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham gia giải quyết TTHC.

- Công khai số điện thoại đường dây nóng của Sở và lãnh đạo Sở để người dân kịp thời phản ánh những vấn đề liên quan đến giải quyết TTHC cũng vấn đề của ngành giao thông.

- Trang bị Phiếu khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của Sở, Phiếu thu thập ý kiến đánh giá của tổ chức, công dân đối với việc giải quyết TTHC của Sở.

10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC

Sở GTVT chỉ đạo công chức, viên chức thường xuyên nghiên cứu các mô hình, cơ chế đang được triển khai thí điểm, các mô hình, sáng kiến đã tham gia cuộc thi "Mô hình, sáng kiến CCHC của công chức, viên chức trẻ" của tỉnh để đề xuất, áp dụng tại cơ quan; khuyến khích nghiên cứu, áp dụng các sáng kiến, giải pháp CCHC.

Hưởng ứng Cuộc thi "Mô hình, sáng kiến cải cách hành chính của công chức, viên chức trẻ" lần thứ 6 - năm 2023, sau quá trình rà soát, sàng lọc, Sở Giao thông vận tải đăng ký dự thi với giải pháp: *"Giải pháp tăng số lượng hồ sơ đổi Giấy phép lái xe trên Cổng dịch vụ công quốc gia"*.

Sở triển khai áp dụng thí điểm cấp mới giấy phép lái xe ngay sau khi thi xong tại một số trung tâm đào tạo sát hạch trên địa bàn tỉnh.

11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

Công tác kiểm soát TTHC lồng ghép nội dung kiểm tra công tác Cải cách hành chính. Trong năm 2023, Sở GTVT đã thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở theo kế hoạch đã đề ra. Qua kiểm tra, đối với công tác kiểm soát thủ tục hành chính, việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các phòng, đơn vị được kiểm tra đã cơ bản triển khai thực hiện tốt. Các tồn tại, hạn chế phát hiện qua quá trình kiểm tra như: bấm xử lý trễ hạn trên phần mềm một cửa điện tử; luân chuyển hồ sơ chưa đảm bảo đúng theo đúng quy trình đã được thiết lập; có hồ sơ chưa thực hiện đầy đủ, đảm bảo yêu cầu trên các nội dung về giải quyết hồ sơ TTHC trên phần mềm một cửa điện tử. Các tồn tại, hạn chế đã được lãnh đạo Sở chỉ đạo khắc phục (Thông báo số 1968/TB-SGTVT ngày 03/7/2023 và thông báo số 3723/TB-SGTVT ngày 29/11/2023). Ngoài ra, việc kiểm soát giải quyết TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử được thực hiện thường xuyên. Trong năm, Sở không có cán bộ, công chức xử lý hồ sơ trên Phần mềm một cửa điện tử trễ hạn trên 10% hồ sơ và không có đơn vị có từ 10% hồ sơ trễ hạn.

12. Nội dung khác

Sở GTVT tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023 của Sở (Kế hoạch số 305/KH-SGTVT ngày 09/02/2023).

Tình hình, kết quả triển khai một số công việc phục vụ vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia (theo văn bản số 12612/UBND-KSTT ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh)

- Sở đã tổ chức thực hiện tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc khai thác thông tin về TTHC, thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: Đặt banner của Cổng dịch vụ công quốc gia trên Trang

thông tin điện tử của Sở; tuyên truyền và giới thiệu người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC tại Bộ phận một cửa về Cổng Dịch vụ công quốc gia...

- Lãnh đạo Sở quán triệt đến toàn bộ cán bộ, công chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC nói chung và các hồ sơ trực tuyến nói riêng, trong đó có thủ tục đã được kết nối, tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, không để xảy ra tình trạng hồ sơ đã được công dân gửi nhưng không được tiếp nhận, xử lý. Hàng tuần, kết quả giải quyết TTHC đều được báo cáo tại cuộc họp giao ban để lãnh đạo Sở theo dõi sát sao và có chỉ đạo kịp thời. Bộ phận một cửa Sở được giao nhiệm vụ làm đầu mối hỗ trợ người dùng, tiếp nhận hồ sơ và kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc để đảm bảo việc thực hiện thuận lợi, thông suốt hiệu quả.

- Sở GTVT tiếp tục chỉ đạo Bộ phận một cửa cùng Phòng chuyên môn thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết các TTHC được triển khai thực hiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

+ Đối với thủ tục "Cấp đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp":

Sở đã thực hiện tiếp nhận 574 hồ sơ thủ tục "Cấp đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp" (duyệt lịch hẹn 233 hồ sơ) tại phần mềm của Cục Đường bộ Việt Nam cung cấp. Sở không để xảy ra tình trạng hồ sơ đã được công dân gửi những không được tiếp nhận, xử lý.

Triển khai thủ tục "Cấp đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp" thực hiện mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia: Sở đã xử lý thành công 1.485 hồ sơ.

+ Đối với thủ tục "Liên thông, đồng thời Chấp thuận công trình xây dựng và Cấp phép thi công xây dựng công trình điện lực có điện áp từ 35 KV trở xuống trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ": không phát sinh hồ sơ.

- *Tình hình, kết quả thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính*

Sở GTVT thực hiện tốt nội dung Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Kế hoạch số 5283/KH-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Quán triệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 1736/KH-SGTVT ngày 28/6/2021 về triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC của Sở GTVT tỉnh Khánh Hòa. Các nội dung của kế hoạch được tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm túc. Công chức tại Bộ phận một cửa và các phòng chuyên môn thuộc Sở đã tăng cường tuyên truyền hướng dẫn người dân, tổ chức thực hiện TTHC bằng hình thức trực tuyến. Sở đã

thực hiện việc công khai hồ sơ, thủ tục, quy trình giải quyết, thời hạn trả kết quả, phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và đồng thời thực hiện tốt công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC theo quy định, góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công.

- Tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở:

Sở GTVT tiếp tục triển khai số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo Kế hoạch số 2961/KH-SGTVT ngày 22/10/2021. Đồng thời thực hiện số hóa, tạo lập dữ liệu kết quả giải quyết TTHC kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với các kết quả giải quyết TTHC mới hình thành năm 2023 trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: số hồ sơ đã gắn file: 13.665/23.614=57,87%.

- Tình hình thực hiện Kế hoạch số 10562/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp

Triển khai Kế hoạch số 10562/KH-UBND của UBND tỉnh, Sở GTVT đã ban hành Kế hoạch số 3517/KH-SGTVT ngày 15/12/2022 về triển khai đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp đề ra các giải pháp, nhiệm vụ. Các nội dung của kế hoạch được tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm túc. Triển khai Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, Sở đã trình UBND tỉnh sửa đổi quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Hạ tầng giao thông thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, bổ sung nội dung: "Công dân xuất trình một trong các giấy tờ sau: Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14, Nghị định số 104/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ" (Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 14/3/2023).

- Tình hình thực hiện Kế hoạch số 10583/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 10583/KH-UBND ngày 31/10/2022 của

UBND tỉnh về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025, qua rà soát các văn bản do Sở GTVT chủ trì tham mưu, Sở có 02 thủ tục hành chính nội bộ giữa Sở với các Sở, ban, ngành. Sở đã phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu UBND tỉnh ban hành 02 Quyết định công bố danh mục TTHC nội bộ: Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 và Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 06/9/2023. Qua rà soát, các TTHC nội bộ do Sở tham mưu có cách thức thực hiện TTHC được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản (Eoffice), không có phí, lệ phí và mẫu đơn, mẫu tờ khai. Đồng thời TTHC nội bộ không được bộ, ngành, cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương quy định và áp dụng thống nhất trong toàn quốc. Do đó, Sở không đề xuất phương án đơn giản hóa đối với TTHC nội bộ do Sở tham mưu.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Đảng ủy và lãnh đạo Sở quan tâm, quán triệt thường xuyên việc thực hiện các quy định về kiểm soát TTHC, chỉ đạo Trưởng các phòng, ban chuyên môn, đơn vị thuộc Sở căn cứ các Kế hoạch đã xây dựng, triển khai cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị, nâng cao tinh thần trách nhiệm, giải quyết tốt các TTHC, bảo đảm trả kết quả đúng thời hạn quy định; đồng thời thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có chứa đựng TTHC để kiểm soát các TTHC đã được công bố.

Bộ phận Một cửa của Sở, công chức phân công làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính tỉnh đã thực hiện tiếp nhận và trả hồ sơ giải quyết đúng quy định, niêm yết công khai số điện thoại đường dây nóng để nhân dân kịp thời phản ánh những nội dung có liên quan đến TTHC, luôn tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi đến thực hiện các dịch vụ liên quan đến TTHC tại Sở, không để xảy ra tình trạng phiền hà, sách nhiễu người dân và doanh nghiệp.

Tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận và xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân về việc thực hiện, giải quyết các TTHC của Sở qua các kênh thông tin như: hộp thư góp ý, điện thoại đường dây nóng... theo đúng quy định.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Sở GTVT gặp khó khăn trong việc triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC theo quy định. Nguyên nhân chính là số lượng TTHC tiếp nhận của Sở tương đối cao, thành phần hồ sơ cần số hóa nhiều nhưng với biên chế tỉnh giao, Sở chỉ đủ bố trí 01 công chức thường trực (Tính đến thời điểm tháng 11/2023) tại Bộ phận Một cửa dẫn đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ số hóa kết quả giải quyết TTHC gặp rất nhiều khó khăn. Ngoài ra, Sở GTVT có thủ tục liên quan đến cấp, đổi Giấy phép lái xe (chiếm tỷ lệ 91,37% tổng số hồ sơ tiếp nhận năm 2023),

kết quả là giấy phép lái xe có kích thước nhỏ 85×53 mm, được in 2 mặt, có mã code QR phía sau nên dẫn đến việc scan số hóa trên phần mềm Hành chính công tỉnh gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, kết quả giải quyết TTHC liên quan đến cấp, đổi Giấy phép lái xe đã được quản lý dưới dạng cơ sở dữ liệu trên Phần mềm quản lý giấy phép lái xe *(cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Giao thông vận tải)*.

- Để tăng tỷ lệ hồ sơ thực hiện tiếp nhận trực tuyến, Sở GTVT đã chỉ đạo công chức phụ trách tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ công dân thực hiện nộp hồ trực tuyến. Tuy nhiên, với số lượng hồ sơ tiếp nhận lớn, cũng đã tạo áp lực công việc cho công chức phụ trách tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa. Hiện nay, để hạn chế việc chờ đợi của tổ chức, công dân đến thực hiện hồ sơ TTHC, cán bộ Bộ phận Một cửa ưu tiên việc tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, không bố trí được thời gian đế thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp công dân nộp hồ sơ trực tuyến, dẫn đến số lượng hồ sơ trực tuyến của Sở đạt thấp.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024

- Thường xuyên quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức của Sở GTVT thực hiện các quy định về CCHC các hướng dẫn triển khai nghiệp vụ về kiểm soát TTHC, cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ về kiểm soát TTHC do UBND tỉnh và các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh tổ chức, nâng cao tinh thần trách nhiệm, giải quyết tốt các TTHC, bảo đảm trả kết quả đúng thời hạn quy định, không để xảy ra tình trạng phiền hà, sách nhiễu người dân và doanh nghiệp.

- Quán triệt đến đến cán bộ, công chức, viên chức của Sở GTVT, đặc biệt là các cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp thao tác trên Phần mềm Một cửa điện tử (giải pháp kiến trúc mới) của Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến Khánh Hòa không để xảy ra tình trạng hồ sơ trễ hạn; lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cán bộ chuyên môn thao tác trên Phần mềm.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và bưu chính công ích qua Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn có liên quan; tổ chức triển khai tiếp nhận và giải quyết hồ sơ giải quyết hồ sơ trực tuyến; hướng dẫn cá nhân, tổ chức thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, thực hiện bưu chính công ích trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đối với các dịch vụ công thuộc danh mục công bố tại Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh. Rà soát, đề xuất cập nhật danh mục TTHC cho phép nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện bưu chính công ích.

- Thường xuyên rà soát và kịp thời báo cáo nếu phát hiện tình trạng không đồng nhất giữa quy trình trên phần mềm một cửa điện tử và quy trình đã được

UBND tỉnh phê duyệt hoặc đề xuất điều chỉnh những quy trình giải quyết chưa phù hợp.

- Duy trì cơ chế tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của tổ chức, doanh nghiệp về thực hiện giải quyết TTHC bằng hình thức thông báo công khai đường dây nóng, hòm thư góp ý và theo dõi trên Phần mềm Phản ánh kiến nghị tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Triển khai thực hiện số hóa kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo quy định; các nhiệm vụ đề ra tại các kế hoạch triển khai đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Thường xuyên rà soát toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, kịp thời trình UBND tỉnh công bố những TTHC cần phải thay đổi theo quy định; chủ động rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần; nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC theo quy định.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Không.

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2023 của Sở GTVT.

Nơi nhận: (VBĐT)
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phó Giám đốc;
- Lãnh đạo các phòng, ban;
- Quản trị mạng (đăng website);
- Lưu: VT, Ph/01b.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỈNH KHÁNH HÒA

Nguyễn Văn Dần

Biểu số II.03b/VPCP/KSTT

KẾT QUẢ CÔNG BỐ, CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Kỳ báo cáo: Năm 2023

(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023)

- Đơn vị báo cáo: Sở GTVT Khánh Hòa

- Đơn vị nhận báo cáo: UBND tỉnh

Đơn vị tính: TTHC, VB.

II. CÔNG BỐ, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

STT	Tên cơ quan, đơn vị thực hiện	Số lượng quyết định công bố	Số lượng văn bản QPPL quy định TTHC được công bố	Số lượng TTHC đã được công bố				Số lượng TTHC đã được công khai/ không công khai		Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT tính đến thời điểm báo cáo
				Tổng số	TTHC quy định mới/ thay thế	TTHC sửa đổi, bổ sung	TTHC bãi bỏ	Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung *(Công khai)*	Bãi bỏ hoặc thay thế *(Không công khai)*	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Sở Giao thông vận tải	02	0	09	7	0	3	7	0	130
	TỔNG CỘNG	02	0	09	7	0	3	7	0	130

Biểu số II.04/VPCP/KSTT

KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Kỳ báo cáo: Năm 2023

(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023)

- Đơn vị báo cáo: Sở GTVT Khánh Hòa

- Đơn vị nhận báo cáo: UBND tỉnh

Đơn vị tính: TTHC/nhóm TTHC, triệu đồng %

STT	Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch	Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa	Phương án đơn giản hóa TTHC						Số tiền tiết kiệm được	Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa
			Số lượng TTHC giữ nguyên	Số lượng TTHC bãi bỏ	Số lượng TTHC sửa đổi bổ sung	Số lượng TTHC thay thế	Số lượng TTHC liên thông	Số lượng TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	**THEO KẾ HOẠCH RÀ SOÁT CỦA UBND CẤP TỈNH**										
1	**TTHC/Nhóm TTHC quy định tại VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành UBND cấp tỉnh**										
	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00
2	**TTHC/Nhóm TTHC quy định tại VBQPPL không thuộc thẩm quyền ban hành UBND cấp tỉnh**										
	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00
Tổng	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00

Biểu số II.05a/VPCP/KSTT

KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

- Đơn vị báo cáo: Sở GTVT Khánh Hòa

- Đơn vị nhận báo cáo: UBND tỉnh

Kỳ báo cáo: Năm 2023

(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023)

Đơn vị tính: Số PAKN.

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN								Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
							Đã xử lý					Đang xử lý			
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ		Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ				
(1)	(2)	(3) =(4)+(5) =(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= (9)+(10) =(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)= (14)+(15)	(14)	(15)	(16)
1	GTVT	01	01	0	0	0	0	01	0	0	0	0	0	00	01
TỔNG CỘNG		01	01	0	0	0	0	01	0	0	0	0	0	00	01

Biểu số
II.06a/VPCP/KSTT

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

- Đơn vị báo cáo: Sở GTVT Khánh Hòa

- Đơn vị nhận báo cáo: UBND tỉnh

Kỳ báo cáo: Năm 2023

(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết					
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết		
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận(trực tiếp - bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn
1	Đăng kiểm	9	9	0	0	9	9	0	0	0	0
2	Dịch vụ du lịch khác	4	0	4	0	0	4	0	0	0	0
3	Hàng hải	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Tài chính ngân hàng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Đường bộ	23.226	5.812	871	16.543	21.701	21.701	0	1.525	1.523	02
6	Đường thủy nội địa	375	13	30	332	328	328	0	47	47	0
	Tổng cộng	23.614	5.834	16.879	901	22.039	22.039	0	1.576	1.574	02

Ghi chú:

1) 29 hồ sơ quá hạn trên Phần mềm gồm: 26 hồ sơ thực tế đã được trả công dân đúng hạn, lỗi chuyên viên thao tác xử lý phần mềm trễ hạn, có 03 hồ sơ lỗi những năm trước ở mục Hồ sơ đang giải quyết quá hạn, được thực hiện thao tác xử lý kết thúc hồ sơ.

2) Hiện trên Phần mềm hành chính công, Sở đang có 02 hồ sơ đang giải quyết quá hạn, nguyên nhân: hồ sơ giải quyết TTHC do lỗi hệ thống hoặc lỗi thao tác từ những năm trước nhưng chưa được xử lý dứt điểm.

Biểu số II.07b/VPCP/KSTT

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN "4 TẠI CHỖ" TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Kỳ báo cáo: Năm 2023

(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023)

- Đơn vị báo cáo: Sở GTVT Khánh Hòa
- Đơn vị nhận báo cáo: UBND tỉnh

Đơn vị tính: TTHC, %

I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	**Tổng số TTHC**	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	**Tổng số quy trình**	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp Xã
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)+(14)	(12)	(13)	(14)
1	Lĩnh vực Đăng kiểm	07	07	./.	./.	03	03	./.	./.	04	04	./.	./.
2	Lĩnh vực Du lịch khác	03	03	./.	./.	03	03	./.	./.	05	05	./.	./.
3	Lĩnh vực Đường bộ	78	68	10	./.	68	68	./.	./.	83	73	10	./.
4	Lĩnh vực Đường thủy nội địa	66	48	9	9	48	48	./.	./.	80	62	9	9

5	Lĩnh vực Hàng hải	03	03	./.	./.	03	03	./.	./.	02	02	./.	./.
6	Lĩnh vực Tài chính ngân hàng	01	01	./.	./.	01	01	./.	./.	./.	./.	./.	./.
TỔNG CỘNG		158	130	19	9	126	126	./.	./.	174	146	19	9

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN "4 TẠI CHỖ" TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP TỈNH, HUYỆN

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh		Cấp huyện	
		Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Lĩnh vực Đăng kiểm	03	42,8%	./.	./.
2	Lĩnh vực Du lịch khác	03	100%	./.	./.
3	Lĩnh vực Đường bộ	68	100%	./.	./.
4	Lĩnh vực Đường thủy nội địa	48	100%	./.	./.
5	Lĩnh vực Hàng hải	03	100%	./.	./.
6	Lĩnh vực Tài chính ngân hàng	01	100%	./.	./.
TỔNG CỘNG		126	96,9%	./.	./.

Biểu số II.08/VPCP/KSTT

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG

Kỳ báo cáo: Năm 2023

(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023)

- Đơn vị báo cáo: Sở GTVT Khánh Hòa

- Đơn vị nhận báo cáo: UBND tỉnh

Đơn vị tính: hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
B	**DVCTT DO BỘ, CƠ QUAN, UBND TỈNH CHỦ ĐỘNG TRIỂN KHAI**							
	CẤP TỈNH							
I. Đăng kiểm								
1	1.001001.000.00.00.H32	X	X	7				1
II. Đường bộ								
1	1.002809.000.00.00.H32	X	X	0	X	X	4.978	1
2	1.002801.000.00.00.H32	X	X	0				
3	1.002804.000.00.00.H32	X	X	0				
4	1.002796.000.00.00.H32	X	X	0				
5	1.000703.000.00.00.H32	X	X	0				1
6	2.002288.000.00.00.H32	X	X	0				1
7	2.002289.000.00.00.H32	X	X	0				1
8	1.001777.000.00.00.H32	X	X	0				
9	1.005210.000.00.00.H32	X	X	0				1
10	1.001623.000.00.00.H32	X	X	0				

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
11	1.001735.000.00.00.H32	X	X	1				
12	1.001751.000.00.00.H32	X	X	14				
13	1.004995.000.00.00.H32	X	X	0				
14	1.004987.000.00.00.H32	X	X	0				1
15	1.001765.000.00.00.H32	X	X	0				
16	1.004993.000.00.00.H32	X	X	0				1
17	1.000028.000.00.00.H32	X	X	195				1
18	1.001087.000.00.00.H32	X	X	0				1
19	1.001046.000.00.00.H32	X	X	0				1
20	1.001061.000.00.00.H32	X	X	0				1
21	1.002889.000.00.00.H32	X	X	0				
22	1.000660.000.00.00.H32	X	X	0				
23	1.000672.000.00.00.H32	X	X	0				
24	1.002820.000.00.00.H32	X	X	548				
25	2.002285.000.00.00.H32	X	X	0				
26	2.001919.000.00.00.H32	X	X	1				1
27	2.001915.000.00.00.H32	X	X	0				1
28	2.001963.000.00.00.H32	X	X	4				
29	1.002856.000.00.00.H32	X	X	32				1
30	1.002852.000.00.00.H32	X	X	16				1
31	1.002877.000.00.00.H32	X	X	3				1
32	1.002869.000.00.00.H32	X	X	1				1
33	1.001023.000.00.00.H32	X	X	3				
34	1.001577.000.00.00.H32	X	X	0				1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
35	1.001737.000.00.00.H32	X	X	0				
36	1.002046.000.00.00.H32	X	X	0				
37	1.002063.000.00.00.H32	X	X	0				1
38	1.002268.000.00.00.H32	X	X	0				
39	1.002286.000.00.00.H32	X	X	0				
40	1.008802	X	X	1				
41	1.008803			1				
42	1.008804	X	X	8				
43	1.008805	X	X	0				
44	1.008806	X	X	0				
45	1.008807	X	X	0				
46	1.008808	X	X	0				
47	1.008809	X	X	0				
48	1.010707.000.00.00.H32	X	X	0				1
49	1.010708.000.00.00.H32	X	X	0				1
50	1.010709.000.00.00.H32	X	X	0				1
51	1.010710.000.00.00.H32	X	X	0				1
52	1.010711.000.00.00.H32			5				1
53	1.002861.000.00.00.H32			0				1
54	1.002859.000.00.00.H32			1				1
55	1.002793.000.00.00.H32			0				
56	1.002883.000.00.00.H32			0				
57	2.002286.000.00.00.H32			0				
58	2.002287.000.00.00.H32			0				

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
III. Đường thủy nội địa								
1	1.004047.000.00.00.H32	X	X	0				1
2	1.004088.000.00.00.H32	X	X	9				1
3	1.003970.000.00.00.H32	X	X	0				1
4	1.004036.000.00.00.H32	X	X	0				1
5	1.004002.000.00.00.H32	X	X	1				1
6	2.001711.000.00.00.H32	X	X	0				1
7	1.003658.000.00.00.H32	X	X	0				1
8	1.003930.000.00.00.H32	X	X	0				1
9	2.001659.000.00.00.H32	X	X	0				1
10	1.003135.000.00.00.H32	X	X	0				
11	1.004242.000.00.00.H32	X	X	0				
12	1.009442.000.00.00.H32	X	X	0				
13	1.009443.000.00.00.H32	X	X	0				
14	1.009444.000.00.00.H32	X	X	0				
15	1.009445.000.00.00.H32	X	X	0				
16	1.009446.000.00.00.H32	X	X	0				
17	1.009447.000.00.00.H32	X	X	0				
18	1.009448.000.00.00.H32	X	X	0				
19	1.009449.000.00.00.H32	X	X	0				
20	1.009450.000.00.00.H32	X	X	0				
21	1.009451.000.00.00.H32	X	X	0				
22	1.009452.000.00.00.H32	X	X	0				
23	1.009453.000.00.00.H32	X	X	0				

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
24	1.009454.000.00.00.H32	X	X	0				
25	1.009455.000.00.00.H32	X	X	0				
26	1.009456.000.00.00.H32	X	X	0				
27	1.009458.000.00.00.H32	X	X	0				
28	1.009459.000.00.00.H32	X	X	0				
29	1.009460.000.00.00.H32	X	X	0				
30	1.009461.000.00.00.H32	X	X	0				
31	1.009462.000.00.00.H32	X	X	0				
32	1.009463.000.00.00.H32	X	X	0				
33	1.009464.000.00.00.H32	X	X	0				
34	1.009465.000.00.00.H32	X	X	0				
35	2.001211.000.00.00.H32	X	X	0				
36	2.001212.000.00.00.H32	X	X	0				
37	2.001214.000.00.00.H32	X	X	0				
38	2.001215.000.00.00.H32	X	X	0				
39	2.001217.000.00.00.H32	X	X	0				
40	2.001218.000.00.00.H32	X	X	0				
41	2.001219.000.00.00.H32	X	X	0				
42	1.004259.000.00.00.H32	X	X	0				
43	1.004261.000.00.00.H32	X	X	0				
44	1.006391.000.00.00.H32	X	X	2				
45	2.001998.000.00.00.H32	X	X	0				
46	2.002001.000.00.00.H32	X	X	0				
47	1.000344.000.00.00.H32	X	X	0				

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
IV. Dịch vu Du lịch khác								
1	1.008027.000.00.00.H32	X	X	4				
2	1.008028.000.00.00.H32	X	X	0				
3	1.008029.000.00.00.H32			0				
V. Tài chính ngân hàng								
1	3.000161.000.00.00.H32	X	X	0				
VI. Hàng hải								
1	1.002771.000.00.00.H32	X	X	0				
2	2.001802.000.00.00.H32	X	X	0				
3	2.001865.000.00.00.H32	X	X	0				
Tổng số:				857			4.978	36